

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2025

V/v không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Ông Đỗ Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2024/QĐST-DS ngày 06 ngày 12 tháng 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Long, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2003 chị Tr và anh T quen biết nhau sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân,

không có tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 20 năm, đến năm 2023 thì cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chí thú làm ăn, thường xuyên say sấn lại thêm tính gia trưởng nên khi chị Tr lên tiếng là anh T thẳng tay đánh chị Tr. Ngoài ra anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, khi vợ và con khuyên thì anh T không nghe, ngược lại còn chửi mắng, đánh đập.

Sau thời gian suy nghĩ, chị Tr cảm thấy cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nay chị Nguyễn Thị Thanh Tr yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tiến, sinh ngày 05/5/2005 và Nguyễn Hoàng Thành, sinh ngày 19/01/2012 (**đang ở chung với chị Tr**). Hiện cháu Tiến đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thành sau khi ly hôn và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Tr xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Điều 70 và 72 BLTTDS.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Hoàng Tiến đã trưởng thành, chị Tr không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Giao cháu Nguyễn Hoàng Thành cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Thanh Tr yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn T. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T cư trú tại ấp Phú Long, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Tr có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn T dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh Tr, Hội đồng xét thấy như sau:

Qua lời khai của chị Tr xác định: Vào năm 2003 chị Tr và anh T quen biết nhau sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận đã tiến đến hôn nhân nhưng không có tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn nên chưa được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu chị Tr và anh T sống hạnh phúc đến năm 2023 thì cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chí thú làm ăn, thường xuyên say sưa lại thêm tính gia trưởng nên khi chị Tr lên tiếng thì anh T thẳng tay đánh chị Tr. Bên cạnh đó anh T cũng có quan hệ với người phụ nữ khác, khi vợ và con khuyên thì anh T không nghe, ngược lại còn chửi mắng, đánh đập.

Từ khi chị Tr gửi đơn yêu cầu ly hôn, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải... mục đích để anh T đến Tòa án trình bày ý kiến và có thể hàn gắn T cảm với chị Tr nhưng anh T không đến. Điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Tr và anh T mâu thuẫn đến mức trầm trọng đủ điều kiện để cho ly hôn.

Tuy nhiên, do chị Tr và anh T không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định:

Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này;

Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung:

- Về con chung: Chị Tr xác định trong thời gian chung sống với anh T, cả hai có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tiến, sinh ngày 05/5/2005 và Nguyễn Hoàng Thành, sinh ngày 19/01/2012 (đang ở chung với chị Tr). Hiện cháu Tiến đã trưởng thành nên chị Tr không yêu cầu xem xét. Còn cháu Nguyễn Hoàng Thành chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã ra Thông báo số 885/TB-TA ngày 25/10/2024 về việc yêu cầu anh T trình bày ý kiến liên quan việc nuôi dưỡng cháu Thành nhưng anh T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Thành cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo cho cháu Thành có môi trường phát triển ổn định.

Do chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Tr xác định không có tài sản chung với anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Tr xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Thành, sinh ngày 19/01/2012 cho chị Nguyễn Thị Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng và anh Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013656 ngày 23/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình

